

Số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/12/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Ông Lưu Bá Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Không tham gia phiên tòa theo công văn số 02/TB-VKS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX –ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tạ Thị N- sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Đào Xuân T, sinh năm 1989.

Trú tại: Số nhà 42, xóm C, thôn T, xã H, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Tạ Thị N trình bày:

- **Về tình cảm vợ chồng:** Chị N và anh Đào Xuân T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Thanh Oai, Hà Nội vào năm 2012. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống và vợ chồng tôi đã sống ly thân kể từ năm 2018 cho đến nay vì vậy tôi đề nghị Quý Tòa án cho tôi được ly hôn với anh Đào Xuân T.

Về con chung: Có 02 con chung: Đào An B, sinh ngày 07/02/2012 và Đào Gia B, sinh ngày 28/12/2013. Sau khi vợ chồng ly hôn tôi có nguyện vọng để cả 02 con là B và B cho anh T chăm sóc, vì hiện tôi chưa có nơi ăn ở ổn định. Sau thời gian khoảng 01 đến 03 năm tôi xin được về nuôi dạy và chăm sóc con sau. Việc cấp dưỡng tôi xin được tự thỏa thuận với anh T.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Tôi tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Bị đơn anh Đào Xuân T trình bày: Anh và chị Tạ Thị N sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã H, Thanh Oai, Hà Nội vào năm 2012. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống vì vậy nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn Ngà muốn xin ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung: Đào An B, sinh ngày 07/02/2012 và Đào Gia B, sinh ngày 28/12/2013. Sau khi vợ chồng ly hôn tôi có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Đào An B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay thế khác và tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Đào Gia B tôi muốn Tạ Thị N chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Ngà tự nguyện nộp án phí tôi không có ý kiến gì.

Ý kiến của 2 con chung: Đều mong muốn được ở với anh Đào Xuân T để được thuận lợi trong việc học tập.

Tại phiên tòa: Chị Ngà có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh T có quan điểm: Đồng ý ly hôn với chị N. Về con chung, mỗi người nuôi một con chung. Còn nếu tôi nuôi hai con chung. Tôi không yêu cầu cô N cấp dưỡng nuôi con chung và sau này cô N cũng không có quyền thay đổi để giành quyền nuôi con với tôi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Đào Xuân T.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

[2] Về nội dung: Chị Tạ Thị N và anh Đào Xuân T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội vào ngày 17 tháng 2 năm 2012. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp.

Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018. Nay cả chị N và anh T đều nhất trí ly hôn.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do

mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Có 02 con chung: Đào An B, sinh ngày 07/02/2012 và Đào Gia B, sinh ngày 28/12/2013.

Chị N có nguyện vọng để hai con chung cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bởi hiện chị chưa có chỗ ăn ở ổn định.

Anh T có quan điểm: Anh có nguyện vọng muốn được nuôi cháu Đào An B, sinh ngày 07/12/2012.

Còn cháu Đào Gia B, sinh ngày 28/12/2013 anh để chị Tạ Thị N nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh T có quan điểm, nếu anh nuôi hai con chung, anh không yêu cầu cô N cấp dưỡng nuôi con chung và sau này cô N cũng không có quyền thay đổi để giành quyền nuôi con với anh T.

Nguyện vọng của hai con chung mong muốn được ở với bố.

Xét hiện chị N sau khi ly hôn, chưa ổn định chỗ ăn ở, vì vậy việc nuôi con chung gặp khó khăn.

Xét nguyện vọng của hai con chung.

Giao anh T nuôi 2 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị Ngà có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu xem xét.

Công nợ chung: Không.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Tạ Thị N được ly hôn anh Đào Xuân T.

Về con chung: Giao 2 con chung là Đào An B, sinh ngày 07/02/2012 và Đào Gia B, sinh ngày 28/12/2013 cho anh Đào Xuân T nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tạ Thị N một thời gian cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị N có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Tạ Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053998 ngày 05/12/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai nơi Nguyên đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn có mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20/12/2022.

Nơi nhận:

- *Toà án NDTP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

